

Số: 810 /KH-UBND

Hà Quảng, ngày 26 tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030 huyện Hà Quảng

Thực hiện Quyết định Số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và các thức điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án 06); Kế hoạch số 492/KH-UBND, ngày 07/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng. Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu các ngành, địa phương và sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực: điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia, hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2022-2030 huyện Hà Quảng.

- Quán triệt, phổ biến, tiến truyền sâu rộng đến các cơ quan, đơn vị cần bộ và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn nắm vững và thực hiện hiệu quả các nội dung của Quyết định số 06, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của của các ngành, các cấp trong thi hành Quyết định trên.

- Duy trì, phát triển, mở rộng cơ sở hạ tầng thông tin, các ứng dụng dịch và thông tin dân cư trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân để tạo lập tài sản, tài nguyên dữ liệu số tập trung, thống nhất trên không gian số để Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bảo đảm kế thừa, đáp ứng được nhu cầu khai thác, kết nối chia sẻ phục vụ phát triển Chính phủ Số, Kinh tế số và Xã hội số; xây dựng bộ dữ liệu gốc trên nền tảng dữ liệu dân cư số.

- Đẩy mạnh việc kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ phát triển kinh tế xã hội; phục vụ công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

- Triển khai hoàn thiện hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Căn cước công dân và phát triển hệ thống định danh và xác thực điện tử, tối ưu, nâng cấp hệ thống bảo đảm cho việc kết nối, chia sẻ dữ liệu, định danh và xác thực

điện tử... phục vụ công tác quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm.

2. Yêu cầu

- Quán triệt đầy đủ, sâu sát các nội dung của Đề án đến các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện; như các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn huyện và UBND các xã, thị trấn nhằm nâng cao nhận thức về sự cần thiết phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 huyện Hà Quảng để triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

- Chấp hành đúng các quy định của pháp luật, không để xảy ra thất, lãng phí trong quá trình thực hiện. Quyết liệt trong chỉ đạo, xác định rõ trách nhiệm và phân công nhiệm vụ cụ thể, xuyên suốt đối với các cơ phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn huyện và UBND các xã, thị trấn, trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, đảm bảo sự thống nhất và phối hợp chặt chẽ trong chỉ đạo, điều hành.

- Việc phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia phải đảm bảo hiệu quả, an ninh, an toàn và bảo mật thông tin công dân; tuân thủ chặt chẽ, nghiêm túc quy trình nghiệp vụ đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

II. PHẠM VI, THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Phạm vi triển khai: Từ cấp huyện đến cấp xã.

2. Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ Quý I năm 2022.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Tuyên truyền, phổ biến, để khai các chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư

a) Triển khai thi hành Thông tư quy định về danh mục, sản phẩm được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Cơ quan chủ trì: Công an huyện.

Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn.

Thời gian thực hiện: Quý I năm 2022.

b) Triển khai thi hành Thông tư quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để mở cơ chế cho phép cơ quan quản lý cung cấp dịch vụ dữ liệu dân cư cho cá nhân, tổ chức, có tính phí, tạo nguồn thu để xây dựng, duy trì, quản trị và khai thác dữ liệu; đảm bảo minh bạch, an toàn và đúng pháp luật.

Cơ quan chủ trì: Phòng Tài chính – Kế hoạch

Cơ quan phối hợp: Công an huyện và các phòng, ban, ngành có liên quan, UBND xã, thị trấn.

Thời gian thực hiện: Từ tháng 3 năm 2022.

c) Nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật để sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và phát triển kinh tế - xã hội.

Cơ quan thực hiện: Các phòng, ban, ngành của huyện, UBND các xã, thị trấn.

Thời gian thực hiện: Trong tháng 3 năm 2022.

d) Triển khai thi hành Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Cơ quan chủ trì: Công an huyện.

Cơ quan phối hợp: các phòng, ban, ngành, UBND xã, thị trấn.

Thời gian thực hiện: Từ tháng 5 năm 2022.

đ) Triển khai hành Nghị định định danh và xác thực điện tử.

Cơ quan chủ trì: Công an huyện.

Cơ quan phối hợp: các phòng, ban, ngành, UBND xã, thị trấn.

Thời gian thực hiện: Từ tháng 5 năm 2022.

e) Triển khai thi hành Thông tư hướng dẫn trao đổi thông tin, dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các bộ, ngành, địa phương.

Cơ quan chủ trì: Công an huyện.

Cơ quan phối hợp: các phòng, ban, ngành, UBND xã, thị trấn.

Thời gian thực hiện: Từ tháng 9 năm 2022.

g) Tham gia góp ý Bộ Công an đề xuất Chính phủ ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 137/2015/NĐ-CP, ngày 31/12/2015 theo hướng bổ sung quy định về quản lý, vận hành khai thác Cơ Sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Cơ quan chủ trì: Công an huyện.

Cơ quan phối hợp: các phòng, ban, ngành, UBND xã, thị trấn.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 12 năm 2022.

h) Tham gia góp ý dự thảo đề xuất sửa đổi Luật Căn cước công dân và các văn bản hướng dẫn nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện phát triển Chính phủ số trong thời gian tới.

Cơ quan chủ trì: Công an huyện.

Cơ quan phối hợp: các phòng, ban, ngành có liên quan.

Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch của Bộ Công an.

i) Tham gia góp ý dự thảo đề xuất xây dựng Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân

Cơ quan chủ trì: Công an huyện.

Cơ quan phối hợp: các phòng, ban, ngành có liên quan.

Thời gian thực hiện: Trong năm 2024.

k) Triển khai thực hiện cơ chế thanh tra, kiểm tra cán bộ sử dụng dữ liệu công dân qua khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; qua việc kết nối, chia sẻ khai thác dữ liệu với các cơ quan, tổ chức doanh nghiệp, đảm bảo đúng mục đích đang yêu cầu, phòng chống lộ lọt dữ liệu.

Cơ quan chủ trì: Công an huyện.

Cơ quan phối hợp: các phòng, ban, ngành, UBND xã, thị trấn; tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn huyện có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024.

1) Triển khai tham gia các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao Công nghệ trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh điện tử của Bộ Công an trong khuôn khổ các chương trình khoa học công nghệ trọng điểm cấp tỉnh, cấp quốc gia.

Cơ quan chủ trì : Phòng Kinh tế - Hạ tầng.

Cơ quan phối hợp: Công an huyện và các phòng, ban, ngành có liên quan.

Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch của Trung ương, UBND tỉnh.

2. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

a) Hướng dẫn các phòng, ban, ngành, địa phương thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Công Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện và phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Cơ quan chủ trì : Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, UBND xã, thị trấn.

Cơ quan phối hợp: Công an huyện và các phòng, ban, ngành trên địa bàn huyện.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 02 năm 2022.

b) Triển khai phần mềm nâng cấp và hệ thống định danh và xác thực điện tử bảo đảm đáp ứng các yêu cầu tại Quyết định số 34/2021/QĐ-TTG ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu Căn cước công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh trên địa bàn huyện.

Cơ quan chủ trì: Công an huyện.

Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện, UBND các xã, thị trấn.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 03 năm 2022.

c) Triển khai thực hiện kết nối, tích hợp hệ thống xác thực định danh điện tử của Bộ Công an với Công Dịch vụ công quốc gia phục vụ định danh, xác thực, tạo lập tài khoản điện tử của cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ Công trực tuyến tại các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện và UBND các xã, thị trấn.

Cơ quan chủ trì: Công an huyện.

Cơ quan phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện và UBND các xã, thị trấn.

Thời gian: Trong tháng 3 năm 2022.

d) Triển khai các giải pháp hỗ trợ Phòng Tư pháp dùng chung hạ tầng của ngành Công an trong việc hàng khai sinh, cấp số định danh cá nhân tại cấp xã đảm bảo đồng bộ, hiệu quả.

Cơ quan chủ trì: Công an huyện.

Cơ quan phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Tư pháp và UBND các xã, thị trấn.

- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6 năm 2022.

e) Triển khai các dịch vụ công thiết yếu (tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ) bảo đảm thực hiện chuẩn hóa, đơn giản hóa thủ tục hành chính sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện.

- Cơ quan phối hợp: Công an huyện và các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện và UBND các xã, thị trấn có dịch vụ công thiết yếu.

- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6 năm 2022.

f) Thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận: giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND huyện.

- Cơ quan phối hợp: các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện và UBND các xã, thị trấn.

- Thời gian thực hiện: Tại Bộ phận một cửa cấp huyện từ ngày 01 tháng 12 năm 2022; cấp xã từ ngày 01 tháng 6 năm 2023.

g) Triển khai theo dõi, giám sát, đánh giá các chỉ tiêu kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu dân cư từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xác thực, định danh và giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên hệ thống đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của Công Dịch vụ công quốc gia.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện.
- Cơ quan phối hợp: Công an huyện, các phòng, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, thị trấn.
- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6 năm 2022.

i) Triển khai hiệu quả ứng dụng di động Công dân số từ VNEID trên cơ sở mở rộng tích hợp các thông tin, dịch vụ như y tế, bảo hiểm xã hội giấy phép lái xe, hoạt động ngân hàng, ứng cứu khẩn cấp, phản ánh hiện trường, tố giác tội phạm...

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện; UBND các xã, thị trấn.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

k) Triển khai giải pháp hỗ trợ sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lưu trữ, quản lý các dữ liệu liên quan đến công dân trong trường hợp chưa có cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện và UBND các xã, thị trấn.
- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2022.

l) Triển khai cung cấp dịch vụ xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng... trên Cổng dịch vụ của Tòa án nhân dân để phục vụ triển khai tố tụng điện tử và xét xử trực tuyến.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.
- Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2022.

m) Phối hợp tham gia rà soát, tái cấu trúc quy trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tổ chức thực hiện tích hợp kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện, Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện và UBND các xã, thị trấn.
- Thời gian hoàn thành Trong năm 2022.

n) Tham gia triển khai kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống quản lý án của Tòa án nhân dân xác minh định danh điện tử đối với thông

tin liên quan đến đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng hoặc xác minh thông tin chứng cứ của vụ án phục vụ cho hoạt động của Tòa án điện tử.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.
- Có quan phối hợp Tòa án nhân dân huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

3. Phục vụ phát triển kinh tế hội

a) Triển khai ứng dụng các tính năng của chip điện tử gắn trên thẻ Căn cước công dân và ứng dụng VNEID trong các lĩnh vực của đời sống, xã hội nhất là các lĩnh vực chuyển đổi số mạnh như: Ngân hàng (mở tài khoản, nhận biết khách hàng, thanh toán, cho vay, ví điện tử...), tài chính, viễn thông, điện, nước.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện và UBND các xã, thị trấn.
- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 9 năm 2022.

b) Tham gia xây dựng mô hình, tổ chức triển khai hoạt động định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội với việc tham gia mạnh mẽ từ các doanh nghiệp trong hoạt động cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Từ tháng 01 năm 2023.

c) Tham gia xây dựng phương án để các tổ chức định danh và xác thực điện tử thực hiện việc kinh doanh dịch vụ định danh và xác thực điện tử cho các lĩnh vực của đời sống xã hội đáp ứng nhu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong sản xuất, kinh doanh trên nền tảng định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an cung cấp.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn huyện.
- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 01 năm 2023.

d) Tham gia xây dựng nền tảng kết nối ký số, hỗ trợ xác thực các doanh nghiệp trong cung cấp chứng thư số cho các ứng dụng giao dịch điện tử liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6 năm 2023.

4. Phục vụ phát triển công dân số

a) Cung cấp định danh, tài khoản định danh điện tử cho công dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích số do Chính phủ, bộ, ngành xác thực và đảm bảo.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện .
- Cơ quan phối hợp: Công an huyện và các đơn vị liên quan .
- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3 năm 2022.

b) Tham gia xây dựng, nâng cấp, mở rộng đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin của các hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử để đảm bảo thực hiện các mục tiêu của Đề án.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6 năm 2023.

5. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

a) Thực hiện việc kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác theo Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

* Tham gia kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện
- Cơ quan phối hợp: Bảo hiểm xã hội huyện
- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 03 năm 2022.

* Tham gia triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai (về chủ sử dụng đất) và các cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường khác (thông tin liên quan đến công dân); kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu đất đai với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Tài nguyên và Môi trường.
- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6 năm 2022.

* Tham gia triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Tài chính – Kế hoạch.
- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 06 năm 2022.

* Tham gia triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng; Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý tài sản, thu nhập.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.
- Cơ quan phối hợp: Thanh tra huyện.
- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2022.

* Tham gia triển khai, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Kinh tế - Hạ tầng.
- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2022.

* Tham gia triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Nội vụ.
- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 12 năm 2023.

b) Thực hiện việc kết nối, chia sẻ giữ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng chính phủ.

* Tham gia triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia với cơ sở dữ liệu Thuế.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.
- Cơ quan phối hợp: Chi cục Thuế huyện, Phòng Tài chính – Kế hoạch.
- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3 năm 2022.

* Tham gia triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu sổ sức khỏe điện tử.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.
- Cơ quan phối hợp: Trung tâm Y tế huyện.
- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3 năm 2022.

* Tham gia triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện
- Cơ quan phối hợp: Phòng Tư pháp.
- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3 năm 2022.

* Tham gia triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu an sinh xã hội.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Cơ quan phối hợp: Công an huyện

- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3 năm 2022.

* Tham gia triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu bản án, quyết định của Tòa án.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân huyện

- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 4 năm 2022.

* Tham gia triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu về giáo dục và đào tạo.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 12 năm 2022.

* Tham gia triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu về hồ sơ vụ án của Tòa án nhân dân.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.

- Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân huyện.

- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 12 năm 2022.

* Tham gia triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu thông tin Quyết định thi hành các biện pháp ngăn chặn đối với công dân đang trong quá trình điều tra; Cơ sở dữ liệu thống kê tư pháp, thống kê tội phạm; các Cơ sở dữ liệu khác liên quan đến công chức, viên chức trong ngành.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.

- Cơ quan phối hợp: Viện kiểm sát nhân dân huyện.

- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 12 năm 2022.

* Tham gia triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 12 năm 2022.

* Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính (nếu có), Cơ sở dữ liệu quốc tịch, Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, Cơ sở dữ liệu trợ giúp pháp lý, Cơ sở dữ liệu về các tổ chức ngành nghề công chứng, Cơ sở dữ liệu về thi hành án dân sự nói chung.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Tư pháp, Ban Chỉ huy quân sự huyện.

- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6 năm 2023.

c) Dữ liệu dân cư được tạo lập thành các bộ dữ liệu khác nhau, cho phép triển khai các dịch vụ đổi mới, sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế xã hội theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng , ngành, đoàn thể cấp huyện và UBND các xã, thị trấn.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

6. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp

a) Thực hiện nhiệm vụ thống kê, phân tích dân số đảm bảo nhanh chóng, chính xác, tiết kiệm chi phí nhà nước.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện, Chi cục Thống kê huyện

- Cơ quan phối hợp: Các Phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện và UBND các xã, thị trấn.

- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 12 năm 2022.

b) Liên thông khai thác thông tin tổng hợp, phân tích từ Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) của Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư góp phần hoạch định chính sách theo yêu cầu.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND huyện, các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện và UBND các xã, thị trấn.

- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 12 năm 2022.

7. Nguồn nhân lực

a) Nghiên cứu triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển giao công nghệ nhằm ứng dụng dữ liệu Cơ sở dữ liệu dân cư (đã được làm giàu) trong phát triển kinh tế xã hội, theo 05 nhóm tiện ích *(¹Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến,²Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội, ³Phục vụ công dân số; ⁴ Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; ⁵ Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp).*

- Cơ quan chủ trì: Văn Phòng UBND huyện; Công an huyện; Phòng Văn hóa - Thông tin.

- Cơ quan phối hợp: các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện và UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

b) Cử cán bộ, công chức, viên chức thực hiện quản trị và vận hành các hệ thống tham gia đào tạo, chuyển giao công nghệ khi có yêu cầu của các bộ, ngành.

- Cơ quan thực hiện: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện, UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: Khi có yêu cầu của các Phòng, ban, ngành liên quan.

8. Triển khai công tác chuyển đổi nhận thức và tuyên truyền, phổ biến các tiện ích, dịch vụ liên quan đến dân cư

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước về chuyển đổi số trên nền tảng dữ liệu dân cư; đề xuất tái cấu trúc, đổi mới mô hình hoạt động, cách thức điều hành, ra quyết định trên nền tảng sử dụng dữ liệu dân cư.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa – Thông tin.

- Cơ quan phối hợp: Công an huyện, các Phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện và UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

b) Tổ chức truyền thông, tuyên truyền bằng nhiều hình thức như truyền hình, truyền thanh, ấn phẩm, báo chí để nâng cao nhận thức cho các cơ quan nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp, người dân về tiện ích, lợi ích của các ứng dụng dịch vụ dân cư để triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả trên địa bàn huyện; hướng tới các ứng dụng số lành mạnh, thiết thực, hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa – Thông tin.

- Cơ quan phối hợp: Công an huyện, các Phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện và UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

IV. THÀNH LẬP TỔ CÔNG TÁC

Thành lập các Tổ triển khai đề án

- **Đối với cấp huyện:** (1) Chủ tịch UBND - Tổ trưởng Tổ công tác; (2) Trưởng Công an - Tổ phó thường trực; (3) phó Trưởng Công an huyện phụ trách công tác quản lý hành chính (QLHC) về trật tự xã hội (TTXH) và Chánh văn phòng UBND Huyện - Tổ phó; Các thành viên gồm: (4) Trưởng phòng văn hóa thông tin; (5) Trưởng phòng Y tế; (6) Trưởng Phòng Lao động thương binh và xã hội; (7) Trưởng phòng Tư pháp; (8) Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường; (9) Trưởng Phòng Giáo dục; (10) Giám đốc Bảo hiểm xã hội; (11) Trưởng phòng Tài chính kế hoạch; (12) Bí thư đoàn thanh niên; (13) Chủ tịch hội phụ nữ; (14) Đội trưởng Đội Cảnh sát QLHC về TTXH - Công an huyện. (15) Thư ký Tổ công tác là Cán bộ đội Cảnh sát QLHC về TTXH.

- **Đối với cấp xã:** (1) Chủ tịch UBND - Tổ trưởng; (2) Trưởng Công an - Tổ phó; (3) Công chức Văn phòng UBND xã - Tổ phó; các thành viên gồm: (4) Công chức tư pháp; (5) Công chức văn hóa; (6) Công chức địa chính; (7) Bí thư Đoàn Thanh niên; (8) Chủ tịch Hội phụ nữ; (9) Chủ tịch MTTQ; (10) Công chức văn hóa, chuyên viên Bảo hiểm xã hội; (11) Cán bộ Lao động thương binh xã hội. Thư ký tổ Công tác là cán bộ Công an xã.

- **Đối với Xóm, tổ dân phố:** (1) Đồng chí Bí Thư chi bộ - Tổ trưởng dân phố (*Trưởng xóm*); các thành viên gồm: (2) Bí thư đoàn thanh niên; (3) Chi hội trưởng hội phụ nữ (4) Công an viên và 02 nhân sự hiểu biết về công nghệ và nhiệt huyết với hoạt động cộng đồng, có khả năng tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng công nghệ số.

(Căn cứ tình hình thực tế, các địa phương, lựa chọn thành viên cho phù hợp).

Phân công nhiệm vụ chung

- Tổ trưởng trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm trước cấp trên về chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao đối với kết quả hoạt động của Tổ Công tác; triển khai các giải pháp đảm bảo về nhân lực và các điều kiện để thực hiện.

- Trưởng Công an cấp huyện, xã thực hiện các nhiệm vụ theo các Kế hoạch của Bộ Công an và có trách nhiệm chủ trì tham mưu cho Chủ tịch triển khai thực hiện hướng dẫn này.

- Các thành viên chịu trách nhiệm thực hiện theo lĩnh vực chuyên môn được phân công; thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn và tham mưu các biện pháp thúc đẩy để người dân sử dụng dịch vụ công và các tiện ích qua các kênh truyền thông và mạng Internet: tuyên truyền qua các cuộc họp của Chi bộ, thôn, bản, tổ dân phố, đoàn, hội, phát thanh, mạng xã hội, phát tờ rơi...

- Định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện lên cấp trên (theo các nhiệm vụ đề cương của hướng dẫn này) trước ngày 20 hàng tháng để Tổ công tác cấp tỉnh tổng hợp báo cáo Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ.

V. PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI

1. Nhóm dịch vụ công

1.1. Triển khai thực hiện ngay đối với các dịch vụ công thiết yếu gồm:
(Tại Phụ Lục 1 kèm theo Kế hoạch này)

Triển khai các Dịch vụ công khác trong các giai đoạn tiếp theo.

1.2. Lợi ích:

(1) Đối với người dân, doanh nghiệp: Giải quyết trực tuyến các thủ tục trên mạng Internet và nhận kết quả điện tử hoặc tại địa chỉ yêu cầu (nếu có), không phải đi lại, không phải xuất trình giấy tờ, không phải tiếp xúc với cán bộ và không sử dụng tiền mặt...

(2) Đối với cơ quan quản lý: Tiếp nhận, giải quyết các thủ tục trên hệ thống Công nghệ thông tin, nhanh chóng, chính xác; không phải tiếp xúc người dân, không mất không gian, nhân lực cho việc bố trí tiếp dân tại trụ sở, giảm thiểu áp lực, đặc biệt phù hợp với giai đoạn dịch bệnh...

1.3. Điều kiện cần để thực hiện Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) đối với người dân, doanh nghiệp:

(1) Có thuê bao điện thoại di động chính chủ

- (2) Tài khoản định danh điện tử
- (3) Tài khoản ngân hàng
- (4) Thiết bị máy tính hoặc điện thoại thông minh kết nối Internet.

1.4. Nhiệm vụ của Tổ công tác:

(1) Tuyên truyền người dân, doanh nghiệp về lợi ích của việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến để giải quyết các thủ tục hành chính, đặc biệt là 25 DVCTT thiết yếu; hướng dẫn người dân cập nhật thông tin thuê bao (nếu chưa đúng); cấp tài khoản định danh điện tử, tài khoản ngân hàng. Tổ công tác thực hiện tuyên truyền trên mạng xã hội, kênh phát thanh, họp chi bộ, tổ dân số, phát tờ rơi... Hướng dẫn người dân thực hiện các dịch vụ công trên cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://www.dichvucong.gov.vn> (đã có hướng dẫn cụ thể về thủ tục từng dịch vụ); khi có vướng mắc gọi tổng đài **1800.1096** của cổng dịch vụ công quốc gia và **19000368** đối với các dịch vụ của Bộ Công an để được hỗ trợ; lập kênh thông tin hỏi đáp trên mạng xã hội; lập đường dây nóng của Tổ công tác để giải đáp.

(2) Hạn chế tiếp nhận yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính trực tiếp mà khuyến khích người dân sử dụng DVCTT.

(3) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của cán bộ trong tiếp nhận, xử lý, giải quyết các yêu cầu của người dân thực hiện trên cổng DVCTT đúng quy định.

(4) Thống kê, phân loại, đánh giá kết quả, chất lượng tiếp nhận, giải quyết; đề xuất cắt giảm, điều chỉnh các khâu, thủ tục trong quy trình; đề xuất liên thông dịch vụ đảm bảo rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính.

(5) Bảo đảm thực hiện chính sách hỗ trợ cho người thuộc diện chính sách từng bước được thực hiện trên môi trường công nghệ để người dân không phải đến đề nghị, nhận quà tặng hỗ trợ, cũng như cán bộ làm công tác chính sách không phải rà soát và đến tận gia đình chính sách để thực hiện việc gửi quà.

2. Nhóm bổ sung thông tin

2.1. Lợi ích

Rà soát cập nhật thông tin của người dân thống nhất quản lý trong CSDL quốc gia về dân cư để phục vụ:

(1) Tích hợp thông tin các giấy tờ, các thông tin liên quan của người dân để người dân sử dụng thẻ CCCD và ứng dụng VNEID trong giao dịch, đi lại mà không phải mang theo các giấy tờ này.

(2) Thông tin được kết nối, sử dụng thống nhất trong công tác quản lý nhà nước, người dân, doanh nghiệp chỉ phải kê khai, cập nhật một lần (cập nhật khi có thay đổi); thông tin đảm bảo chính xác, thống nhất trong sử dụng các giao dịch không gây phiền hà cho người dân, cơ quan, tổ chức.

(3) Triển khai công tác quản lý nhà nước trong thực hiện các chính sách an sinh xã hội, người có công đảm bảo kịp thời, chính xác, hiệu quả.

2.2. Quyền lợi của người dân, doanh nghiệp

(1) Phối hợp với các đơn vị có liên quan, người dân, doanh nghiệp để cung cấp thông tin bổ sung cho Tổ công tác (nếu có yêu cầu); Tuyên truyền, hướng dẫn người thân phối hợp và sử dụng sử dụng thẻ CCCD và ứng dụng VNEID trong đi lại, giao dịch.

(2) Sử dụng thẻ CCCD và ứng dụng VNEID trong đi lại, giao dịch và có quyền yêu cầu các cơ quan, đơn vị sử dụng thông tin trên ứng dụng VNEID, khi đã được định danh, xác thực.

(3) Sử dụng và quản lý chặt chẽ tài khoản định danh điện tử để đảm bảo an ninh, an toàn thông tin cá nhân. Kịp thời thông báo khi có sự cố hoặc mất thiết bị cài đặt ứng dụng VNEID sử dụng tài khoản định danh điện tử tại cơ quan Công an hoặc liên hệ qua số điện thoại **1900.0368**

2.3. Nhiệm vụ của Tổ công tác triển khai Đề án (các thành viên)

2.3.1. Đối với lực lượng Công an:

(1) Tiếp nhận, cập nhật thông tin liên quan đến tiêm chủng, an sinh xã hội, đoàn, hội... của người dân trên địa bàn được các bộ phận chức năng xác thực phối hợp với lực lượng Công an để cập nhật bổ sung đảm bảo thông tin “đúng, đủ, sạch, sống”. Đồng thời giúp các đơn vị xác thực bảo đảm dữ liệu chuyên ngành của các đơn vị “đúng, đủ, sạch, sống”.

(2) Chủ trì tham mưu triển khai theo các kế hoạch và chỉ đạo của các cấp; hướng dẫn các đơn vị khi có hệ thống dữ liệu, hoặc hệ thống chưa hoàn chỉnh nên chưa số hóa được kết quả triển khai dịch vụ công, an sinh xã hội... để tổ chức thực hiện trên hệ thống vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (*bảo đảm khi các đơn vị có hệ thống sẽ chuyển giao dữ liệu*).

2.3.2. Đối với Tư pháp:

(1) Tổ chức rà soát, đối chiếu, lập danh sách điều chỉnh, bổ sung thông tin công dân để cập nhật đồng bộ dữ liệu hộ tịch đã được đăng ký với dữ liệu dân cư.

(2) Phối hợp với lực lượng Công an thực hiện rà soát, đồng bộ dữ liệu hộ tịch khi có biến động đảm bảo dữ liệu về dân cư và hộ tịch đồng bộ, luôn “đúng, đủ, sạch, sống”.

(3) Trực tiếp thực hiện cập nhật thông tin công dân khi bổ sung hoàn chỉnh phần mềm hệ thống CSDL quốc gia về dân cư.

2.3.3. Đối với Y tế:

(1) Thu thập, cập nhật đầy đủ dữ liệu tiêm chủng, lập danh sách cập nhật, bổ sung để chuyển lực lượng Công an cập nhật vào dữ liệu dân cư.

(2) Trực tiếp thực hiện cập nhật thông tin công dân khi bổ sung hoàn chỉnh phần mềm hệ thống CSDL quốc gia về dân cư.

2.3.4. Đối với Lao động thương binh và xã hội:

(1) Thu thập, cập nhật, lập danh sách công dân hưởng an sinh xã hội, đảm bảo chế độ chính sách cho người dân được hưởng theo quy định của pháp luật.

(2) Chuyên lực lượng Công an để cập nhật vào dữ liệu dân cư và phối hợp cập nhật khi có biến động đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”.

(3) Trực tiếp thực hiện cập nhật thông tin công dân khi bổ sung hoàn chỉnh phần mềm hệ thống CSDL quốc gia về dân cư.

2.3.5. Đối với Bảo hiểm xã hội:

(1) Rà soát, lập danh sách công dân bổ sung về số thẻ bảo hiểm, xác thực thông tin người tham gia bảo hiểm xã hội theo các trường thông tin của công dân để đối chiếu, đồng bộ với CSDL quốc gia về dân cư.

(2) Sau khi thực hiện rà soát lập danh sách phối hợp với lực lượng Công an để cập nhật đối sánh dữ liệu dân cư đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”.

(3) Khi phần mềm, hệ thống của các đơn vị được kết nối chia sẻ hoàn chỉnh sẽ trực tiếp thực hiện cập nhật thông tin công dân.

(4) Phối hợp Công an, Thương binh xã hội để triển khai chi trả cho người có công, diện hỗ trợ chính sách.

(5) Khi triển khai thực hiện cần tiếp thu ý kiến của người dân để phân tích đánh giá những bất cập để đưa ra các giải pháp phù hợp.

2.3.6. Đối với Đoàn, Hội, Mặt trận Tổ quốc, Cựu chiến binh, đối tượng chính sách:

(1) Rà soát, lập danh sách thông tin công dân tham gia/thuộc Đoàn, Hội, Mặt trận Tổ quốc, Cựu chiến binh, đối tượng chính sách...

(2) Sau khi thực hiện rà soát lập danh sách phối hợp với lực lượng Công an để cập nhật đối sánh dữ liệu dân cư đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”

(3) Khi phần mềm, hệ thống của các đơn vị được kết nối chia sẻ hoàn chỉnh sẽ trực tiếp thực hiện cập nhật thông tin công dân.

(4) Phối hợp Công an, Đoàn, Hội, Mặt trận Tổ quốc, Cựu chiến binh để triển khai chi trả cho công dân thuộc diện hỗ trợ chính sách.

(5) Khi triển khai thực hiện cần tiếp thu ý kiến của người dân để phân tích đánh giá những bất cập để đưa ra các giải pháp phù hợp.

2.3.7. Đối với Tài chính - Kế hoạch:

Cân đối ngân sách của địa phương để phân bổ nguồn kinh phí cho đầu tư, sửa chữa, thay thế, mua sắm... phục vụ cho việc tổ chức triển khai Đề án 06...

3. Nhóm tiện ích:

3.1. Các tiện ích và lợi ích

(1) Cấp định danh điện tử kết hợp với các tiện ích khác:

- Cấp và sử dụng tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng VNEID: Tài khoản định danh điện tử của cá nhân để thực hiện thủ tục hành chính, các giao dịch trên môi trường điện tử. Tài khoản định danh điện tử do Bộ Công an cấp và quản lý. Sử dụng tài khoản định danh điện tử giao dịch đảm bảo người dân và

doanh nghiệp, tổ chức xác định chính xác con người thực hiện giao dịch điện tử, thông tin công dân được bảo mật và được bảo vệ không bị lấy cắp và giả mạo. Định danh điện tử có giá trị sử dụng tương tự các giấy tờ khác khi các thông tin giấy tờ được tích hợp trên ứng dụng VNEID hoặc kết hợp giữa thẻ CCCD và ứng dụng VNEID.

Thông tin chỉ được phép xác thực và chia sẻ khi có sự đồng ý của công dân (người dân đồng ý thông qua ứng dụng VNEID) khi người dân giao dịch với các cơ quan, đơn vị có kết nối với hệ thống định danh, xác thực điện tử của Bộ Công an.

- 2 tiện ích trong 1: Công dân cấp định danh điện tử khi thực hiện cấp, đổi, cấp lại CCCD.

- 3 tiện ích trong 1: Công dân cấp CCCD, cấp định danh điện tử và tài khoản ngân hàng.

- 4 tiện ích trong 1: Công dân cấp CCCD, cấp định danh điện tử và tài khoản ngân hàng kết hợp với thực hiện chính sách an sinh xã hội (chi trả trợ cấp cho đối tượng chính sách, kết hợp với ngân hàng cho vay lãi suất thấp...).

(2) Sử dụng thẻ CCCD được tích hợp thẻ ATM: Thẻ ngân hàng được tích hợp với thẻ CCCD (do ngân hàng lựa chọn và thông báo), người dân sử dụng thẻ CCCD để rút tiền tại các trạm ATM của các ngân hàng lựa chọn tích hợp.

(3) Các tiện ích khác: Tiện ích tích hợp: (1) Tích hợp thông tin các giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNEID hoặc thẻ CCCD sử dụng cùng VNEID; (2) Tích hợp các tiện ích thiết yếu: đăng ký lưu trú, mua sắm, thanh toán các dịch vụ thiết yếu...

3.2. Điều kiện cần để thực hiện DVCTT đối với người dân, doanh nghiệp

(1) Công dân được cấp số định danh cá nhân/hoặc người nước ngoài có hộ chiếu + Visa, giấy tờ đi lại quốc tế theo quy định của pháp luật.

(2) Có thuê bao điện thoại di động chính chủ.

(2) Tài khoản ngân hàng (không bắt buộc).

(3) Thiết bị máy tính hoặc điện thoại thông minh kết nối Internet.

Đối với công dân dưới 14 tuổi thì cấp định danh điện tử theo cha hoặc mẹ hoặc người đảm hộ.

3.3. Trách nhiệm, quyền lợi của người dân, doanh nghiệp

(1) Hiểu và lựa chọn cá tiện ích để sử dụng nhằm mang lại lợi ích cho công dân, thúc đẩy phát triển chính phủ số, xã hội số, công dân số.

(2) Tích cực sử dụng và tuyên truyền, hướng dẫn người thân sử dụng sử dụng thẻ CCCD và ứng dụng VNEID trong đi lại, giao dịch và có quyền yêu cầu các cơ quan, đơn vị sử dụng thông tin trên ứng dụng VNEID.

(3) Sử dụng và quản lý chặt chẽ tài khoản định danh điện tử để đảm bảo an ninh, an toàn thông tin cá nhân. Kịp thời thông báo khi có sự cố hoặc mất thiết bị cài đặt ứng dụng VNEID sử dụng tài khoản định danh điện tử tại cơ quan Công an hoặc liên hệ qua số điện thoại **1900.0368**

3.4. Nhiệm vụ của Tổ công tác

(1) Tuyên truyền, hướng dẫn người dân nhận thức đầy đủ về việc thực hiện cấp và sử dụng định danh xác thực điện tử trên các trang mạng xã hội, phát thanh, họp: chi bộ, tổ dân phố, đoàn, hội...; lập kênh thông tin hỏi đáp trên mạng xã hội; lập đường dây nóng các cấp.

- Định danh điện tử do Bộ Công an cấp, quản lý việc sử dụng của người dân nhằm phục vụ cho công dân thực hiện các giao dịch trên môi trường điện tử (mạng Internet) chính xác, nhanh chóng và đảm bảo an ninh an toàn và bảo mật thông tin (nhiều nước trên thế giới đã sử dụng).

- Trường hợp công dân chưa có thẻ CCCD thì thực hiện đăng ký cấp định danh điện tử khi cấp thẻ CCCD. Trường hợp công dân đã có thẻ CCCD thì công dân thực hiện đăng ký cấp định danh điện tử mức 1 qua ứng dụng VNEID; mức 2 đến cơ quan Công an hoặc cơ quan Công an cấp lưu động.

- Người dân sử dụng định danh điện tử thông qua ứng dụng VNEID, trên cổng dịch vụ công quốc gia và các đơn vị triển khai sử dụng (được kết nối với hệ thống định danh xác thực điện tử của Bộ Công an).

- Định danh điện tử có giá trị như đối với thẻ CCCD và các giấy tờ cá nhân khác (khi được tích hợp lên ứng dụng VNEID).

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân hiểu về các tiện ích, các điều kiện cần thiết để tham gia và trách nhiệm, quyền lợi của người dân, doanh nghiệp; khuyến khích thúc đẩy người dân lựa chọn sử dụng các tiện ích trong đi lại, giao dịch.

- Công dân tải ứng dụng VNEID (trên AppStore đối với Iphone và trên CHPlay đối với điện thoại thông minh khác sử dụng phần mềm Android) cài đặt, sử dụng.

- Việc sử dụng định danh điện tử khi sử dụng DVCTT hoặc các dịch vụ trên mạng tuân theo quy định của pháp luật, người dân được bảo mật thông tin cá nhân; các giao dịch được đảm bảo. Khi có vướng mắc, phát sinh xảy ra, có cơ sở để truy nguyên, giải quyết.

(2) Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn cơ quan, tổ chức tại địa phương (trong đó đảng viên, cán bộ gương mẫu sử dụng) trong việc sử dụng tài khoản định danh, các tiện ích thông qua thẻ CCCD, ứng dụng VNEID; kết hợp triển khai các hoạt động an sinh xã hội như: Phối hợp với ngân hàng chi trả trợ cấp; hỗ trợ người cao tuổi, người có công...

(3) Cơ quan Công an chủ trì phối hợp với các thành viên tổ công tác, cơ quan chức năng để thực hiện cấp CCCD kết hợp với cấp định danh điện tử, cùng với cấp tài khoản ngân hàng, thực hiện chính sách an sinh xã hội đảm bảo hiệu quả.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu UBND huyện về kinh phí triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ

chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo chỉ đạo của Bộ Tài chính tại Công văn số 1304/BTC-VI, ngày 10/02/2022.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của Đề án, xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên của Đề án.

2. Giao Công an huyện chủ trì tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện thành lập Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án; xây dựng Quy chế hoạt động của Tổ công tác; phối hợp Văn phòng UBND huyện theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra tiến độ; kịp thời trao đổi với các phòng, ngành, đoàn thể, địa phương để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc hoặc đề xuất khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình triển khai thực hiện; tổng hợp tình hình, kết quả, tiến độ triển khai, hàng tháng báo cáo Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

3. Căn cứ nhiệm vụ được phân công trong kế hoạch này, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và UBND các xã, thị trấn khẩn trương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện về tiến độ, chất lượng, hiệu quả các công việc được giao.

4. Đề nghị UBND xã, thị trấn thành lập tổ công tác cấp xã, chỉ đạo thành lập Tổ công tác cấp xóm, để triển khai thực hiện Đề án; xây dựng quy chế hoạt động của Tổ Công tác để thực hiện tốt các nội dung kế hoạch đề ra.

Có Phụ lục 01, 02 kèm theo Kế hoạch này)

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Hà Quảng. Quá trình triển khai thực hiện có vướng mắc phát sinh các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Cơ quan thường trực (Công an huyện) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- TT. Huyện ủy, TT. HĐND huyện;
- Các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Các Phòng, ban, ngành huyện;
- Trung tâm TT & TH huyện;
- Công an huyện, BCH Quân sự huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Văn phòng HĐND & UBND huyện;
- Lưu: VT, CAH (Duy, Như, Thuận).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Xuân Tùng

